

There are no translations available.

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước, thực hiện tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, công đoàn doanh nghiệp và người lao động đã tích cực triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và bảo vệ lợi ích xã hội và đất đai của người quản lý quan trọng. Hội đồng pháp luật, chính sách bảo vệ lợi ích xã hội, bao gồm các chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo vệ lợi ích người già đã từng bước hoàn thiện, ngày càng được bổ sung, phù hợp với thực tiễn đất nước và thông lệ quốc tế. Chính sách bảo vệ lợi ích xã hội đã từng bước khẳng định và phát huy vai trò là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, là sự bảo đảm thay thế, hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ gặp phải những rủi ro trong cuộc sống.

Quy chế lợi ích xã hội đã trở thành quốc an sinh lớn nhất, hoạt động theo nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ giữa người lao động cùng thế hệ và giữa các thế hệ tham gia bảo vệ lợi ích xã hội. Diện bao phủ bảo vệ lợi ích xã hội theo quy định của pháp luật, số người tham gia bảo vệ lợi ích xã hội ngày càng mở rộng, số người hưởng bảo vệ lợi ích xã hội không ngừng tăng lên. Hội đồng tổ chức bảo vệ lợi ích xã hội từng bước đổi mới, và các bên đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, phát huy được vai trò, tính hiệu quả trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và quản lý Quỹ bảo vệ lợi ích xã hội. Năng lực, hiệu quả, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ lợi ích xã hội được nâng lên; việc giữ quy tắc chế độ, chính sách cho người lao động có hiệu quả.

2. Tuy nhiên, việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách bảo vệ lợi ích xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Hội đồng chính sách, pháp luật và bảo vệ lợi ích xã hội chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chưa thích ứng với quá trình già hóa dân số và số xuất hiện các quan hệ lao động mới. Việc mở rộng và phát triển đội ngũ tham gia bảo vệ lợi ích xã hội còn diễn ra một cách chậm rãi; diện bao phủ bảo vệ lợi ích xã hội tăng chậm; số người hưởng bảo vệ lợi ích xã hội một phần tăng nhanh. Tình trạng trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trốn lợi ích bảo vệ lợi ích xã hội chưa được khắc phục. Quy chế hưu trí và tử tuất có nguy cơ mất cân đối trong dài hạn.

Chính sách bảo vệ lợi ích xã hội chưa thực sự gắn với thực tiễn lao động, một bộ phận trung tâm cho khu vực chính thức, chưa có chính sách phù hợp cho khu vực phi chính thức (người lao động dôi thừa trong ngành), còn nặng nề giữ quy tắc pháp luật thực tiễn, chưa chú ý thoả đáng đến các giới pháp phòng ngừa theo thông lệ quốc tế. Cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức bộ máy thực hiện bảo vệ lợi ích xã hội thực tiễn còn nhiều bất cập. Các chế độ bảo vệ lợi ích xã hội của thực tiễn đời sống các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.

3. Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là chủ yếu. Một số cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thiếu quy tắc. Năng lực, hiệu quả, hiệu quả quản lý nhà nước hiệu quả thực tiễn; tính tuân thủ pháp luật chưa cao. Những thực tiễn của một bộ phận người lao động, người sử dụng lao động và vai trò, mục đích, ý nghĩa của bảo vệ lợi ích xã hội chưa được thể hiện. Hiệu quả, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách bảo vệ lợi ích xã hội còn bất cập. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và bảo vệ lợi ích xã hội của thực tiễn thiếu thông tin công khai thu hút người lao động tham gia bảo vệ lợi ích xã hội.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chủ đạo

(1) Bảo hiểm xã hội là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường đồng nghiệp xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế, công nghiệp xã hội, bảo vệ quyền lợi chính trị - xã hội, đời sống nhân dân, phát triển bền vững đất nước.

(2) Phát triển hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hiệu quả; huy động các nguồn lực xã hội theo hướng tăng cường trách nhiệm của dân tộc; hướng tới bao phủ toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.

(3) Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài; kết hợp hài hòa giữa các khía cạnh, nền tảng với đổi mới, phát triển và phù hợp với tình hình quan trọng đổi mới, phát triển các chính sách xã hội khác, nhất là chế độ tiền lương, thu nhập, trợ giúp xã hội để công dân đều được bảo đảm an sinh xã hội.

(4) Phát triển hệ thống tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội bảo đảm tính gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, hiện đại, nâng cao tính hợp lý, công bằng niềm tin và sự hài lòng của người dân cũng như các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội.

(5) Thúc đẩy thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, tăng cường bảo vệ quyền lợi của người lao động, bảo vệ người tham gia bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hiệu quả theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2016 - 2021:

Phấn đấu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỷ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thúc đẩy công tác tuyên truyền mục tiêu 4; giảm số giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mục tiêu ASEAN 4; chi số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

Giai đoạn 2021 - 2025:

Phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chi số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

Giai đoạn 2025 - 2030:

Phấn đấu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng

5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo o hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo o hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chi số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo o hiểm xã hội đạt mức 90%.

III- NỘI DUNG CẢI CÁCH

Thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách để mở rộng diện bao phủ bảo o hiểm xã hội, hướng tới mức tiêu bảo o hiểm xã hội toàn dân; bảo đảm cân đối Quỹ bảo o hiểm xã hội trong dài hạn, đổi u chuyển lượng hưu được lập trình đồng bộ trong mô hình quản v và tiến lượng của người đang làm việc, thay đổi cách thức đi u chuyển lượng hưu theo hướng chia s.

1. Xây dựng hệ thống bảo o hiểm xã hội đa tầng

- Trợ cấp hưu trí xã hội: Ngân sách nhà nước cung cấp một khoản trợ cấp cho người cao tuổi không có lương hưu, hoặc bảo o hiểm xã hội hàng tháng. Có chính sách huy động các nguồn lực xã hội đóng thêm để các đối tượng này có mức hưởng cao hơn; đi u chuyển giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội phù hợp với khả năng của ngân sách.

- Bảo o hiểm xã hội cơ bản, bao gồm bảo o hiểm xã hội bắt buộc và bảo o hiểm xã hội tự nguyện: Bảo o hiểm xã hội bắt buộc (với các chế độ hưu trí, tuổi t, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, ốm đau, thai sản, thất nghiệp) dựa trên đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động. Bảo o hiểm xã hội tự nguyện (với các chế độ hưu trí, tuổi t hiện nay, tình hình mức mở rộng sang các chế độ khác) dựa trên đóng góp của người lao động không có quan hệ lao động; có số hưởng phù hợp với ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để mở rộng diện bao phủ bảo o hiểm xã hội; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động đối với việc việc bảo đảm an sinh cho bản thân. Mở rộng diện bao phủ bảo o hiểm xã hội theo lộ trình đi u chuyển tăng tuổi nghỉ hưu phù hợp tình hình kinh tế.

- Bảo o hiểm hưu trí bổ sung là chế độ hưu trí tự nguyện theo nguyên tắc tự nguyện, tự đi u ki cho người sử dụng lao động và người lao động có thêm số vốn tham gia đóng góp để được hưởng mức lương hưu cao hơn.

2. Sửa đổi quy định về đi u ki n tham gia bảo o hiểm xã hội và thi u để hưởng chế độ hưu trí theo hướng linh hoạt đồng thời với việc việc đi u chuyển cách tính lương hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia s và bền vững. Mở rộng đối tượng tham gia bảo o hiểm xã hội bắt buộc sang các nhóm đối tượng khác

Sửa đổi đi u ki n hưởng chế độ hưu trí theo hướng giảm dần số năm đóng bảo o hiểm xã hội tự nguyện để được hưởng chế độ hưu trí từ 20 năm xuống 15 năm, hướng tới còn 10 năm với mức hưởng được tính toán phù hợp nhằm tạo đi u ki n cho người lao động cao tuổi, có số năm tham gia bảo o hiểm xã hội thấp được tiếp cận và hưởng lợi quy định của bảo o hiểm xã hội. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cách tính lương hưu, bảo đảm công bằng giữa nam và nữ, giữa khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng và chia s giữa người có mức lương cao với người có mức lương thấp để thu hẹp khoảng cách thu nhập trong các đối tượng hưởng chế độ hưu trí. Rà soát, mở rộng đối tượng tham gia bảo o hiểm xã hội bắt buộc đối với các nhóm chủ kinh doanh, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý, đi u hành tác xã không hưởng tiền lương, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt.

3. Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các chính sách bảo o hiểm xã hội cũng như tính linh hoạt của các chính sách nhằm đạt được mức tiêu mở rộng diện bao phủ

Nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện chính sách bảo o hiểm thất nghiệp, chú trọng không chỉ các giải pháp xử lý hậu quả thông qua việc chi trả trợ cấp thất nghiệp, đào tạo đáp ứng yêu cầu của công việc mới, giải thích việc làm mà cần chú ý tho đáng đến các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất kinh doanh, bảo o

9. Điều chỉnh cơ cấu tích lũy để tăng tích lũy cho các ngành kinh tế đã phù hợp với thông lệ quốc tế. Sửa đổi cách tính lợi nhuận theo hướng giảm bớt tích lũy, bỏ bớt khoản năng cân đối quốc gia trong dài hạn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Có lộ trình điều chỉnh kéo dài tham gia bảo hiểm xã hội thực tế, bỏ vốn quyên góp của người hưởng chế độ hưu trí theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng và chia sẻ phù hợp.

10. Đa dạng hóa danh mục, cấu trúc đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả

Tăng cường công tác đánh giá, đảm bảo tài chính, hiệu quả đầu tư các quỹ bảo hiểm xã hội; đa dạng hóa danh mục, cấu trúc đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững và hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào trái phiếu chính phủ, nhất là trái phiếu chính phủ dài hạn; nghiên cứu từng bước mở rộng sang các lĩnh vực có khả năng sinh lợi cao, từng bước và có lộ trình đầu tư một phần tiền nhàn rỗi của Quỹ thông qua ủy thác đầu tư tại thị trường trong nước và quốc tế bảo đảm an toàn, bền vững.

11. Thực hiện điều chỉnh lợi nhuận được lập từng năm để trong mối tương quan với tiền lương của người đang làm việc, thay đổi cách thực hiện điều chỉnh lợi nhuận theo hướng chia sẻ

Thực hiện điều chỉnh thực hiện hưu trí xã hội theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; lợi nhuận của các quỹ đầu tư điều chỉnh cho phù hợp dựa trên cơ sở mức tăng của chi phí giá tiêu dùng, khả năng của Quỹ bảo hiểm xã hội và ngân sách nhà nước; quan tâm điều chỉnh thỏa đáng đối với nhóm đối tượng có mức lợi nhuận hưu trí thấp và nghề hưu trí trước năm 1995 nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch lợi nhuận hưu trí của người nghỉ hưu ở các thời kỳ.

IV- NHÌM VỚI, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội

Củng cố ý thức, chính quy các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung của bảo hiểm xã hội cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để với bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội

Thực hiện các chế độ hưu trí và hoàn thiện pháp luật, chính sách về bảo hiểm xã hội phù hợp với hoàn thiện pháp luật, chính sách về chế độ tiền lương, việc làm, chính sách người có công với cách mạng và các chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan khác.

Sửa đổi, bổ sung pháp luật về bảo hiểm xã hội theo hướng tiến bộ thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân; thi hành hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng; hoàn thiện các quy định về đóng - hưởng bảo hiểm xã hội, bỏ bớt các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. rà soát, sửa đổi các quy định về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, góp vốn vào việc đầu tư mở nhà đàm phán, ký kết hiệp định song phương về bảo hiểm xã hội.

Sửa đổi, bổ sung chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách việc làm theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động duy trì việc làm, bỏ bớt quy định chính đáng của doanh nghiệp và người lao động, khắt khe tình trạng gian lận, trốn lợi ích bảo hiểm thất nghiệp. Có quy định chặt chẽ và chế độ quản lý chặt chẽ việc đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo đảm việc đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội an toàn, bền vững, hiệu quả.

Hoàn thiện các chế độ tài trợ lý vì phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, nhất là để với các hành vi trốn đóng, nộp đóng, trốn lợi ích bảo hiểm xã hội theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm

xã hội và cải quan quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội có thẩm quyền xử phạt các doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trốn lợi ích bảo hiểm xã hội; đồng thời, các doanh nghiệp và người lao động có quyền khiếu nại, khiếu nại khiếu nại quản lý nhà nước và cải quan quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội nếu phát hiện có sai phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, nhất là trong việc hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo hiểm xã hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tài pháp để tăng sự nghiêm chỉnh tham gia bảo hiểm xã hội, đi đôi với chú trọng tăng sự nghiêm chỉnh thực hiện quy định của bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chế độ hưu trí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trốn lợi ích bảo hiểm xã hội.

Sớm đi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để đầy đủ nội dung phân cấp cho các cấp quản lý bảo hiểm xã hội; thực hiện giao chủ tiêu phát triển đồng thời nghiêm chỉnh tham gia bảo hiểm xã hội cho các địa phương; phân định rõ quản lý nhà nước và quản trị máy móc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đồng thời nghiêm chỉnh tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn thực tiễn về bảo hiểm xã hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của các cấp quản lý bảo hiểm xã hội.

4. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Mục tiêu và nhiệm vụ tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiên trì và nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và thông tin báo cáo về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách. Tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trốn lợi ích chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Chi phí tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp lấy từ nguồn Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, không lấy ngân sách nhà nước. Có chế độ tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động

nhấn mạnh và cụ thể Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang làm biến đổi cấu trúc của thị trường lao động.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện chính sách bảo vệ sức khỏe người lao động theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong phát triển đội ngũ tham gia bảo vệ sức khỏe người lao động và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ sức khỏe người lao động. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo vệ sức khỏe người lao động.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh, thành phố, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động với lộ trình và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cấp, ngành, đơn vị thực hiện phù hợp với điều kiện của thị trường ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc xây dựng luật, pháp lệnh phục vụ triển khai thực hiện Nghị quyết; tăng cường giám sát việc công tác chính sách bảo vệ sức khỏe người lao động và hiệu quả hoạt động hàng năm của các tiêu chí, công bằng, bền vững, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương tổ chức việc học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết, kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Kinh tế Trung ương chỉ trì, phối hợp với các cấp, quan liên quan thực hiện xuyên suốt, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết và định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chính trị, Ban Bí thư.